



fù qián
付钱

verb-object · to pay money

Example Sentences

Qǐng dào guì tái fù qián.
请 到 柜 台 付 钱。

Please pay at the counter.

Tā wàng jì fù qián jiù lí kāi le shāng diàn.
她 忘 记 付 钱 就 离 开 了 商 店。

She left the store without paying.

Tā fù qián mǎi le zhè běn shū.
他 付 钱 买 了 这 本 书。

He paid for this book.

Trace each character, then write the word on your own.

付	付	付	付	付	付	付	付				
钱	钱	钱	钱	钱	钱	钱	钱	钱	钱	钱	钱
钱	钱										